TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 02 - 2018

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 616/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 199X, đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Đ, phường Đ, Quận L, Hải Phòng. Chỗ ở: thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng. Có mặt;

- Bị đơn: Anh Phạm Anh Đ, sinh năm 198Y, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường Đ, phường Đ, Quận L, Hải Phòng; hiện đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 2, Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Anh Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ,

Quận L, Hải Phòng vào năm 2012; đến nay vợ chồng có 01 con chung là Phạm Trường G, sinh ngày 06/6/201Z.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, cách sống, anh Đ không có nghề nghiệp ổn định chơi bời, nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Gia đình hai bên cũng đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Đến năm 2013 chị D cùng với con trai về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ. Chị D đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị D xin được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Trường G, sinh ngày 06/6/201Z. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong bản tự khai ngày 14/11/2017 và đơn xin xử vắng mặt anh Đ trình bày: Anh đồng ý với lời trình bầy của chị D về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như quá trình chung sống, về con chung và tài sản chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, anh Đ nghiên ma túy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình, bạn bè nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Từ năm 2013 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ. Anh Đ đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với chị D. Hiện anh Đ đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 2, Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng, nên không thể đến phiên tòa, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Anh Đ giao con chung là Phạm Trường G, sinh ngày 06/6/201Z cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh lấy lời khai của gia đình và chính quyền địa phương cho biết: Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, hơn nữa anh Đ nghiện ma túy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay Chị D có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Phạm Trường G, sinh ngày 06/6/201Y cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tại phiên tòa: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà theo các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 BLTTDS. Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 4

Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn. Giao con chung Phạm Trường G, sinh ngày 06/6/201Z cho chị D nuôi dưỡng đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bầy tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Anh Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn anh Phạm Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Anh Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Hải Phòng số 35/2012 ngày 04/7/2012, quyển sổ số 01/2011. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, anh Đ không có nghề nghiệp chơi chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, thêm vào đó anh Đ nghiện ma túy, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình, bạn bè nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Từ năm 2013 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến năm 2017 anh Đ đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 2, Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị D và anh Đ cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Trường G, sinh ngày 06/6/201Z. Chị D và anh Đ đề nghị giao con chung cho chị D nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của anh chị là tự nguyện không trái quy định của pháp luật. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D và anh Đ. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân xử: Chị Nguyễn Thị D ly hôn với anh Phạm Anh .

2/ Về con chung: Giao con chung là Phạm Trường G, sinh ngày 06/6/201Z cho chị Dung nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị Dung đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0004791 ngày 25 tháng 10 năm 2017.

Chị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận, TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận;
- Các bên đương sự;
- UBND phường Đông Hải (ĐKKH năm 2012);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Thường